

Số: 85 /BC-VPUB

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 10 năm 2022

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4418/UBND-KHTH ngày 11/10/2022 và đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 976/TTT-NV3 ngày 13/10/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022;

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.**

Lãnh đạo, cấp ủy Đảng thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động; thực hiện nghiêm túc các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 6507/KH-UBND ngày 29/11/2021 về triển khai Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 6507/KH-UBND ngày 29/11/2021 về việc Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo, Công văn số 6911/UBND-TCDNC ngày 20/12/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Gắn với việc thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII). Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 57-CT/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của

cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2022 - 2024 tại cơ quan.

Triển khai thực hiện công văn số 464/TTT-NV3 ngày 06/6/2022 của Thanh tra tỉnh về việc yêu cầu báo cáo phục vụ tổng kết 10 năm hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện văn bản số 2437/UBND-TCĐNC ngày 06/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại công văn số 2591-CV/TU ngày 02/6/2022; triển khai công văn số 503/TTT-NV3 ngày 16/6/2022 của Thanh tra tỉnh về việc tổng kết báo cáo 05 năm thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình số 100-CTr/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN, tiêu cực năm 2022.

Đồng thời triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; thông qua các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt ngày pháp luật, Văn phòng đã tổ chức quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chỉ đạo và điều hành, nâng cao nhận thức và hành động của đội ngũ đảng viên, quân chúng trong cơ quan về công tác phòng, chống tham nhũng.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

### *a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan*

- Công khai tài chính: Thực hiện các quy định minh bạch về tài sản thu nhập theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ: kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách. Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy chế của cơ quan đối với công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan; không sử dụng tài sản công vào việc riêng theo quy định.

- Công khai công tác tổ chức: minh bạch, dân chủ trong công tác tổ chức cán bộ; tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ trong đơn vị. Chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo rộng rãi thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của Văn phòng; định kỳ rà soát, bổ sung phù hợp với định mức chi tiêu mới ban hành (*quyết định số 133/QĐ-VPUB ngày 31/12/2021*). Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh

phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách. Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy chế của cơ quan đối với công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị. Công khai, minh bạch trong sử dụng tài sản, tài chính công; không sử dụng tài sản công vào việc riêng (xe ô tô, tài sản khác...) tại cơ quan, đơn vị.

- Về minh bạch tài sản, thu nhập: thực hiện theo Công văn số 6156/UBND-TCDC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021.

- Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình phụ trách tại Văn phòng: Không có trường hợp nào.

- Công tác cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán.

+ Thực hiện nghiêm túc cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong đơn vị thông qua hệ thống phần mềm xử lý công việc. Duy trì, nâng cao chất lượng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ công việc. Áp dụng công nghệ số phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ trung ương đến địa phương; góp phần tiết kiệm thời gian cũng như nâng cao chất lượng xử lý hồ sơ công việc.

+ Thực hiện các giải pháp hạn chế dùng tiền mặt, Văn phòng duy trì việc thanh toán và trả lương qua tài khoản đến công chức, viên chức và người lao động, một số giao dịch thanh toán bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định, hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt.

+ Đảm bảo cán bộ, công chức, người lao động thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, nội quy của cơ quan quy định.

*b) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức*

Thực hiện nghiêm túc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (Kế hoạch số 394 /KH-VPUB ngày 27/01/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, công văn số 2160/VPUB-HCQT ngày 09/6/2022 về việc báo cáo tình hình thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác)

Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên

địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực xử sự và phòng ngừa tham nhũng trong thi hành công vụ của từng công chức trong cơ quan.

*c) Về minh bạch tài sản và thu nhập*

Văn phòng đã tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh theo quy định. Đồng thời, trong năm qua chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập, đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh. Văn phòng đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm; báo cáo Thanh tra tỉnh theo quy định (*văn bản số 4876/VPUB-HCQT ngày 24/11/2021, 130/BC-VPUB ngày 30/12/2021, 131/BC-VPUB ngày 30/12/2021*)

*d) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách*

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã quán triệt thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra trường hợp vi phạm về tham nhũng, lãng phí trong đơn vị.

*đ) Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Văn phòng luôn rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế về định mức chi tiêu và phân phối thu nhập trong nội bộ cơ quan, nhằm quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan cho phù hợp, hiệu quả và đúng theo quy định pháp luật.

*e) Cải cách hành chính và đổi mới công tác quản lý*

Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý ngày càng sâu, rộng trong đơn vị. Việc sử dụng phần mềm văn phòng điện tử (TD-Office) vào quản lý hành chính, thực hiện ký số văn bản và theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ công việc tại văn phòng đã góp phần nâng cao chất lượng cũng như tiết kiệm thời gian xử lý hồ sơ. Góp phần nâng cao sự nhanh nhạy trong tham mưu, đảm bảo đúng quy trình, đúng thời gian quy định, không gây khó dễ cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc.

Thực hiện việc thanh toán và trả lương qua tài khoản: 100% công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định, hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt. Tiếp tục

thực hiện phương thức thanh toán qua tài khoản: Lương, các khoản trích nộp theo lương, các khoản thanh toán, mua sắm tài sản...

f) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Trong năm 2022, Văn phòng chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm về quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

1) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích: không có

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:** Không có

**4. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:** Không có

**5. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng:** Không có

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được lãnh đạo Văn phòng quan tâm chỉ đạo, triển khai đến từng phòng, ban, đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; góp phần tích cực trong công tác phòng chống tham nhũng, ngăn ngừa vi phạm trong cơ quan, đơn vị; hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của đơn vị được nâng lên từ đó làm chuyển biến nhận thức, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN ĐẾN

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt Luật và các văn bản quy định pháp luật có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII)

2. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức tác phong cho đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, kỷ cương liêm chính, chí công vô tư, đoàn kết nội bộ và đi đầu trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3. Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường công tác cải cách các thủ tục hành chính, các giải pháp công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị.

4. Thực hiện kê khai tài sản thu nhập đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, phát huy vai trò làm chủ của quần chúng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng chống, tham nhũng hàng năm theo quy định.

5. Thực hiện đúng quy định việc chịu trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng; đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu với những sai phạm, tiêu cực xảy ra trong cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT. Văn

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Võ Minh Tâm**



UBND TỈNH NINH THUẬN  
VĂN PHÒNG VĂN PHÒNG

## KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 85 /BC-VPUB ngày 18 /10/2022 của Văn phòng UBND tỉnh)

Phụ lục 01/PCTN

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	02
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN ( <i>lồng ghép trong các buổi sinh hoạt pháp luật tại đơn vị</i> )	Lượt người	90
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	-
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0



29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ ( <i>kê khai tài sản hàng năm</i> )	Người	23
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0

48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		0
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>			0
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>			0
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>			
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0